ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 15/2016/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 17 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002 NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trương đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản được áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Đối tượng chịu phí

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường là các loại khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại và khoáng sản tận thu được khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4. Mức thu phí: Thực hiện theo mức thu quy định tại Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	**Quặng khoáng sản kim loại:**		
1	Quặng sắt	Tấn	60.000
2	Quặng chì, Quặng kẽm	Tấn	270.000
3	Quặng đồng	Tấn	60.000
4	Quặng bô xít	Tấn	30.000
5	Quặng vàng	Tấn	270.000
6	Quặng khoáng sản kim loại khác	Tấn	30.000
II	**Khoáng sản không kim loại:**		
1	Đá ốp lát, làm mỹ nghệ (granit, gabro, đá hoa, bazan...)	m^3	70.000
2	Gờ-ra-nít (granite)	Tấn	30.000
3	Đá Block	m^3	90.000
4	Quặng đá quý: Kim cương, Ru-bi (rubi); Sa-phia (sapphire); E-mô-rốt (emerald); A-lếch-xan-đờ-rít (alexandrite); Ô-pan (opan) quý màu đen; A-dít, Rô-đô-lít (rodolite); Py-rốp (pyrope), Bê-rin (berin); Sờ-pi-nen (spinen); Tô-paz (topaz), thạch anh tinh thể màu tím xanh, vàng lục, da cam; Cờ-ri-ô-lít (cryolite); Ô-pan (opan) quý màu trắng, đỏ lửa; Birusa; Nê-phờ-rít (nefrite)	Tấn	70.000
5	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	m^3	3.000
6	Đá vôi, đá sét làm xi măng và các loại đá làm phụ gia xi măng, khoáng chất công nghiệp và các loại khoáng chất khác	Tấn	3.000
7	Sỏi, cuội, sạn	m^3	6.000

8	Cát vàng	m^3	5.000
9	Các loại cát khác	m^3	4.000
10	Sét làm gạch, ngói	m^3	2.000
11	Thạch cao	m^3	3.000
12	Cao lanh, Phen-sờ-phát (fenspat)	m^3	7.000
13	Các loại đất khác (san lấp, xây dựng..)	m^3	2.000
14	Than các loại	Tấn	10.000
15	Nước khoáng thiên nhiên	m^3	3.000
16	A-pa-tít (Apatit)	Tấn	5.000
17	Khoáng sản không kim loại khác	Tấn	30.000
18	Khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu này		

5. Trong quá trình thực hiện, nếu trên địa bàn có phát sinh các loại khoáng sản không có trong quy định này, thì áp dụng mức thu phí tối đa đối với các loại khoáng sản đó đã được quy định tại Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/2/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2016 và thay thế Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn